

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2019/DS-ST

Ngày: 30/9/2019

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG**

Với thành phần Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đạt**

2. Bà **Nguyễn Thị Bạch Vân**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Tùng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân Dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2019/TLST-DS, ngày 14 tháng 8 năm 2019 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/QĐST - DS, ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trịnh Minh Th**, sinh năm: 1975 (vắng)

Địa chỉ: Khu phố KT, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông **Phan Văn U**, sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Khu Phố XN, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Lê Th S** – sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Khu Phố NB, thị trấn KL, huyện KL, Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Mai H H**, sinh năm 1969. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 5, ấp RĐ, xã BT, huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2019 và các lời khai tại tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai H H trình bày như sau: Giữa ông Th với ông U và ông S là chỗ quen biết qua đó ông S có vay tiền của ông Th và dùng số tiền vay này để cho ông U vay sau thời gian giữa ông S, ông Th và ông U thỏa thuận bàn giao số nợ từ ông S nợ ông Th sang cho ông U từ đó ông U trực tiếp trả nợ số tiền 510.000.000đ cho ông Th, ngày 25/4/2019 ông U viết biên nhận nợ với ông Th có thỏa thuận hẹn ngày 30/5/2019 trả 310.000.000đ đến ngày 30/7/2019 trả 200.000.000đ tuy nhiên đã quá thời hạn mà ông U không thực hiện trả nợ vì vậy ông Th khởi kiện yêu cầu ông U trả số tiền 510.000.000đ không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Phan Văn U trình bày: Tôi với anh Nguyễn Th S là chỗ quen biết từ đó tôi có hỏi vay tiền của anh S sau thời gian do anh S có nợ tiền của anh Th nên có trao đổi sẽ chuyển số nợ của anh S nợ anh Th sang cho tôi để tôi trực tiếp trả nợ cho anh Th và ngày 25/4/2019 tôi viết biên nhận nợ với anh Th hẹn ngày 30/5/2019 trả 310.000.000đ và ngày 30/7/2019 trả 210.000.000đ do tôi làm ăn thất bại nên chưa có tiền trả anh Th nay anh Th khởi kiện tôi số tiền 510.000.000đ anh đồng ý và xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Anh Nguyễn Th S trình bày: Trước đây anh có hỏi vay tiền của anh Th và dùng số tiền này cho anh U vay sau thời gian anh Th đòi nên anh có nói với anh U chuyển số nợ của anh nợ anh Th sang cho anh U từ đó anh U trực tiếp trả nợ cho anh Th, việc này anh U anh Th cũng đồng ý và hai bên viết biên nhận nợ với nhau anh chỉ là người chứng kiến còn việc các bên trả nợ như thế nào thì anh không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: ông Trịnh Minh Th yêu cầu anh Phan Văn U trả nợ vay, các bên đương sự đều có địa chỉ cư trú tại huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương.

[2] Về nội dung vụ kiện, giữa anh Th với anh S à anh U là chỗ quen biết từ đó anh S có hỏi vay tiền của anh Th và dùng số tiền vay này để cho anh U vay, sau thời gian anh Th đòi nợ anh S nên cả ba người cùng trao đổi và thống nhất chuyển số nợ của anh S nợ anh Th sang cho anh U trả, từ ngày 25/4/2019 anh U viết biên nhận nợ với anh Th và hẹn trả hai lần vào ngày 30/5/2019 trả 310.000.000đ và ngày 30/7/2019 trả 200.000.000đ do anh U không thực hiện trả nợ như cam kết nên anh Th khởi kiện yêu cầu anh U trả nợ.

Xét yêu cầu của anh Th là có cơ sở chấp nhận. Bởi anh Th khởi kiện có cung cấp chứng cứ chứng minh là Biên nhận nợ đề ngày 25/4/2019 vay 510.000.000đ, việc này anh U cũng thừa nhận Biên nhận do anh ký nên anh U phải có nghĩa vụ trả tiền cho anh Th. Từ đó xác định việc vay mượn tiền giữa anh Th với anh U là có thật, do anh U vi phạm nghĩa vụ nên anh Th khởi kiện yêu cầu trả tiền là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tiền cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định”

Tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn, nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác.”

Như vậy anh U phải có nghĩa vụ trả cho anh Th số tiền 510.000.000đ.

Việc anh U xin trả chậm 10.000.000đ/tháng, trong khi anh Th không chấp nhận, việc này là thuộc thẩm quyền xem xét của Cơ quan thi hành án sau khi án có hiệu lực pháp luật, nên không xét.

[3] Về án phí: anh U bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; anh Th khởi kiện được chấp nhận nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự và các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

2. Xử buộc anh Phan Văn U có nghĩa vụ trả cho Trịnh Minh Th số tiền 510.000.000đ (Năm trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu phía bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Anh Phan Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 24.400.000đ. Anh Trịnh Minh Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 12.200.000đ theo lai thu số 0004347 ngày 13/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2019), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, Hồ sơ.
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy